

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒ ; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Nông nghiệp

Chuyên ngành: Khoa học cây trồng

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: VŨ THỊ THÚY HẰNG

2. Ngày tháng năm sinh: 29/04/1980; ☐ Nam; ☒ Nữ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh.; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Xã Yên Thọ, Huyện Yên Định, Tỉnh Thanh Hoá

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Số 2/114, Tổ 18, Phố Sài đồng, Phường Sài Đồng, Quận Long Biên, Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): Nhà E3/BT8, Khu đô thị Việt Hưng, Phường Việt Hưng, Quận Long Biên, Hà Nội.

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 0915746863

E-mail: vtthang.nh@vnua.edu.vn hoặc hangvtau@yahoo.com.au

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ tháng 1 – 9/2005: Nghiên cứu viên tại Trung tâm Bệnh cây nhiệt đới, Trường Đại học Nông nghiệp I (nay là Học viện Nông nghiệp Việt Nam)
- Từ tháng 10/2005 – 9/2006: Giảng viên tập sự tại Bộ môn Di truyền – Chọn giống cây trồng, Khoa Nông học – Học viện Nông nghiệp Việt Nam
- Từ tháng 10/2006 – 12/2008: Giảng viên tại Bộ môn Di truyền – Chọn giống cây trồng, Khoa Nông học – Học viện Nông nghiệp Việt Nam
- Từ tháng 1/2009 – 7/2013: Nghiên cứu sinh tại Trường Đại học James Cook, Ôxtrâyliia (Học bổng Endeavour, Ôxtrâyliia)
- Từ tháng 8/2013 – 10/2014: Giảng viên tại Bộ môn Di truyền – Chọn giống cây trồng, Khoa Nông học – Học viện Nông nghiệp Việt Nam
- Từ tháng 10/2014 – 11/2022: Phó Giám đốc Trung tâm Đảm bảo chất lượng - Học viện Nông nghiệp Việt Nam
- Từ tháng 7 – 10/2018: Trao đổi nghiên cứu ngắn hạn tại Trường Đại học Công nghệ Queensland, Ôxtrâyliia (Học bổng nghiên cứu của Ôxtrâyliia - APEC dành cho phụ nữ)
- Từ tháng 6 – 7/2019: Tham gia khóa đào tạo kiểm định viên kiểm định chất lượng giáo dục đại học và trung cấp chuyên nghiệp
- Từ tháng 10/2020 – đến nay: Giảng viên chính tại Bộ môn Di truyền – Chọn giống cây trồng, Khoa Nông học – Học viện Nông nghiệp Việt Nam
- Từ tháng 10/2022 – 1/2023: Trao đổi nghiên cứu ngắn hạn tại Trường Đại học South Dakota, Mỹ (Học bổng chương trình Borlaug, Bộ Nông nghiệp Mỹ)

Chức vụ hiện nay: Không

Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Giám đốc Trung tâm Đảm bảo chất lượng

Cơ quan công tác hiện nay: Bộ môn Di truyền – Chọn giống cây trồng, Khoa Nông học, Học viện Nông nghiệp Việt Nam

Địa chỉ cơ quan: Thị trấn Trâu Quỳ, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 024 38276473

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm.....

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

.....

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng Đại học ngày 08 tháng 04 năm 2005
Ngành: Khoa học nông nghiệp
Nơi cấp bằng đại học (trường, nước): Trường Đại học Sydney, Ôxtrâyliia.
Công nhận văn bằng Kỹ sư ngày 02/12/2014 bởi Cục khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục – Bộ Giáo dục và Đào tạo (Sổ đăng ký số 004917/CNVB-ĐH).
- Được cấp bằng tiến sĩ ngày 04 tháng 09 năm 2014
Ngành: Khoa học nông nghiệp nhiệt đới
Nơi cấp bằng đại học (trường, nước): Trường Đại học James Cook, Ôxtrâyliia.
Công nhận văn bằng Tiến sĩ ngày 02/12/2014 bởi Cục khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục – Bộ Giáo dục và Đào tạo (Sổ đăng ký số 004918/CNVB-TS).

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng năm ... ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Học viện Nông nghiệp Việt Nam

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Nông – Lâm nghiệp

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu

13.1. *Hướng nghiên cứu 1:* Chọn tạo giống cây đậu đỗ sử dụng kết hợp phương pháp chọn giống truyền thống với chọn giống phân tử và công nghệ sinh học

13.2. *Hướng nghiên cứu 2:* Nghiên cứu phản ứng của cây trồng trong môi trường bất thuận

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học

- Đã hướng dẫn **04 HVCH** bảo vệ thành công luận văn ThS;
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng **02 cấp cơ sở, 01 cấp tỉnh**;
- Đã công bố **44 bài báo khoa học**, trong đó có 18 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín có uy tín;
- Bằng bảo hộ giống cây trồng: **02 bằng bảo hộ giống cây trồng**: (1) Bằng bảo hộ giống cây trồng số 61.VN.2021 cho giống đậu xanh TX05 (Đồng tác giả); (2) Bằng bảo hộ giống cây trồng số 81.VN.2021 cho giống đậu tương VNUAĐ2 (Tác giả chính);
- Số lượng sách đã xuất bản: **4 cuốn sách**, trong đó: 01 cuốn sách giáo trình (đồng chủ biên); 03 cuốn sách tham khảo (đồng tác giả);

15. Khen thưởng

- **Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2016 – 2017**, Quyết định số 3229/QĐ-HVN ngày 9/8/2017
- **Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2017 – 2018**, Quyết định số 2139/QĐ-HVN ngày 31/7/2018
- **Bằng khen của Bộ trưởng Bộ NN & PTNT** do đã có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác năm học 2016 – 2017 và 2017 – 2018, Quyết định số 4090/QĐ-BNN-TCCB ngày 19/10/2018
- **Bằng khen của Bộ trưởng Bộ NN & PTNT** do đã có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác năm học 2020 – 2021 và 2021 – 2022, Quyết định số 4349/QĐ-BNN-TCCB ngày 10/11/2022

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): **Không**

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo

Trong suốt 18 năm 8 tháng công tác tại Học viện Nông nghiệp Việt Nam, tôi luôn không ngừng tu dưỡng, trau dồi và phấn đấu để đáp ứng những tiêu chuẩn của một nhà giáo giảng dạy tại trường đại học. Tôi tự đánh giá và thấy mình đáp ứng đầy đủ mọi tiêu chuẩn và luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ của nhà giáo.

Về phẩm chất chính trị, đạo đức và lối sống

Tôi luôn tu dưỡng bản thân, không ngừng học tập, rèn luyện và giữ gìn đạo đức, tác phong và phẩm chất chính trị để trở thành người giảng viên vừa có chuyên môn tốt, vừa có phẩm chất chính trị vững vàng. Tôi luôn chấp hành tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước, quy định của Học viện và nghĩa vụ tại nơi cư trú. Đối với đồng nghiệp, tôi luôn có tinh thần cầu thị học hỏi để hoàn thiện bản thân, đoàn kết, hợp tác, giúp đỡ và sẵn sàng chia sẻ kiến thức, hiểu biết và kinh nghiệm chuyên môn với các đồng nghiệp. Đối với người học, tôi luôn tôn trọng nhân cách và đối xử công bằng với người học, sẵn sàng chia sẻ kiến thức, hiểu biết, hỗ trợ cũng như bảo vệ các quyền lợi chính đáng của người học. Tôi luôn cố gắng nêu gương tốt cho các thế hệ người học và được các sinh viên, học viên, nghiên cứu sinh kính trọng và yêu mến.

Về công tác giảng dạy

Trong giảng dạy, tôi đã tham gia giảng dạy cho sinh viên, học viên và nghiên cứu sinh của Học viện Nông nghiệp Việt Nam bằng cả tiếng Việt và tiếng Anh. Với sự tâm huyết và say mê với nghề giáo cũng như tinh thần hết lòng vì người học, tôi luôn nỗ lực nâng cao chất lượng hoạt động dạy và học thông qua đổi mới và cập nhật nội dung kiến thức bài giảng, sử dụng các kết quả nghiên cứu khoa học trong nước, quốc tế và các nghiên

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

cứu điển hình vào bài giảng để tăng tính thực tiễn và thúc đẩy được đam mê nghiên cứu của người học, cập nhật và đổi mới phương pháp giảng dạy và đánh giá.

Trong quá trình công tác, tôi đã tích cực tham gia các khoá học về phương pháp giảng dạy, phương pháp đánh giá và ứng dụng hiệu quả vào hoạt động giảng dạy của mình để khuyến khích sự chủ động, sáng tạo và tinh thần học tập suốt đời của người học. Trong giảng dạy cũng như hướng dẫn, tôi luôn đặt người học làm trọng tâm, quan tâm đến nhu cầu người học và đảm bảo sự công bằng giữa những người học, Tôi cũng luôn khuyến khích khả năng tự học và làm việc nhóm của người học. Việc hướng dẫn khoá luận và luận văn của tôi cũng luôn đảm bảo chất lượng và tiến độ thực hiện.

Ngoài ra, tôi luôn chủ động tích lũy kiến thức, tri thức chuyên ngành, trau dồi kỹ năng, nâng cao trình độ chuyên môn thông qua các chương trình đào tạo và tập huấn ngắn hạn và phân đấu để hoàn thành tốt công tác giảng dạy, hướng dẫn khoá luận và luận văn.

Về công tác phát triển và đánh giá chương trình đào tạo, đánh giá chất lượng giáo dục của Học viện

Tôi đã có thời gian 8 năm kiêm nhiệm chức vụ Phó Giám đốc Trung tâm Đảm bảo chất lượng của Học viện Nông nghiệp Việt Nam từ 2014 - 2022. Tôi đã tham gia và là thành viên nòng cốt trong tự đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục Học viện năm 2015-2017. Tôi đã tham gia tích cực vào công tác chỉnh sửa, cải tiến và đánh giá các chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn của Mạng lưới các trường đại học Đông Nam Á (AUN-QA), cũng như xây dựng chuẩn đầu ra và các chương trình đào tạo khác của Học viện. Hiện nay, tôi cũng tham gia vào công tác đánh giá, biên soạn và cải tiến chương trình đào tạo Nông nghiệp công nghệ cao của Khoa Nông học theo tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo; tham gia biên soạn các đề cương học phần chương trình đào tạo cử nhân và sau đại học. Tôi cũng đã tham gia các khóa đào tạo, tập huấn về công tác đánh giá chương trình đào tạo và kiểm định viên kiểm định chất lượng giáo dục đại học và trung cấp chuyên nghiệp.

Công tác nghiên cứu khoa học

Tôi luôn nỗ lực phấn đấu, học tập và tăng cường trau dồi kiến thức và chuyên môn để phát triển sự nghiệp nghiên cứu của bản thân. Hàng năm, tôi luôn hoàn thành nhiệm vụ NCKH. Tôi đã và đang chủ trì và tham gia 8 đề tài NCKH các cấp, công bố 44 bài báo khoa học trong các tạp chí uy tín quốc tế và trong nước, đồng chủ biên 01 cuốn giáo trình và tham gia viết 03 cuốn sách tham khảo phục vụ cho hoạt động đào tạo và nghiên cứu tại Học viện NNVN.

Tôi tích cực tham gia và luôn tâm huyết trong hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học, tạo điều kiện để sinh viên có cơ hội tham gia vào các đề tài nghiên cứu khoa học, truyền cảm hứng và khuyến khích sinh viên nuôi dưỡng đam mê nghiên cứu. Tôi cũng tham gia các nhóm nghiên cứu của Học viện và hiện đang là trưởng nhóm nghiên cứu xuất sắc.

Hoạt động hợp tác phát triển

Tôi luôn tích cực trong việc kết nối các đối tác để mở rộng hoạt động nghiên cứu khoa học, giảng dạy và hợp tác trong nước, quốc tế của bản thân nói riêng và của Khoa và Học viện NNVN nói chung.

Về sức khỏe: Tôi luôn có ý thức rèn luyện và có sức khỏe tốt, đáp ứng các yêu cầu nghề nghiệp của một giảng viên đại học.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: **18 năm 8 tháng**.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2018-2019	0	0		9	62		62/288,5/60,75
2	2019-2020	0	0	2	6	76		76/267,8/81
3	2020-2021	0	0		4	68	10	78/199,3/81
03 năm học cuối								
4	2021-2022	0	0		4	98		98/211,4/81
5	2022-2023	0	0	1	3	170		170/326,1/108
6	2023-2024	0	0		2	128	22,5	150,5/201/135

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☒

- Học ĐH ☐; Tại nước: **Ôxtrâyli**a; Từ năm 2001 đến năm 2004

- Bảo vệ luận văn ☐ ThS hoặc luận án TS ☒ hoặc TSKH ☐; Tại nước: **Ôxtrâyliia năm 2013**

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) **Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:** ☒

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Học viện Nông nghiệp Việt Nam, Việt Nam

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/ BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/C K2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Thị Ban		HVCH	x		8/2016 – 7/2017	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	26/07/2017
2	Đặng Thị Thanh Nga		HVCH	x		12/2016 – 11/2017	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	30/11/2017
3	Đỗ Ngọc Hoán		HVCH	x		11/2018 – 5/2020	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	29/5/2020
4	Lê Kim Hanh		HVCH	x		4/2021 – 9/2022	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	6/9/2022

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận Tiến sĩ						

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
II Sau khi được công nhận Tiến sĩ							
1	Cây đậu tương	TK	Nhà Xuất Bản Nông nghiệp, 2019	6	Tham gia	Trang: 49-56; 58-76; 113-126	Giấy chứng nhận mục đích sử dụng sách số 1117/HVN-NXB do Học viện Nông nghiệp Việt Nam cấp ngày 21/6/2022
2	Cây đậu xanh - Chọn giống và kỹ thuật trồng	TK	Nhà xuất bản Nông nghiệp, 2019	7	Tham gia	Trang: 17-21; 48-50; 54-73	Giấy chứng nhận mục đích sử dụng sách số 1232/HVN-NXB do Học viện Nông nghiệp Việt Nam cấp ngày 24/6/2022
3	Giáo trình Công cụ di truyền mới trong chọn giống cây trồng	GT	Nhà xuất bản Học viện Nông nghiệp, 2021	5	Đồng chủ biên	Trang 61-99 (Chương 3); trang 133-149 (Chương 6)	Giấy chứng nhận mục đích sử dụng sách số 1160/HVN-NXB do Học viện Nông nghiệp Việt Nam cấp ngày 22/6/2022
4	Cây đậu cô ve	TK	Nhà xuất bản Học viện Nông nghiệp, 2024	4	Tham gia	Trang 1 – 18 (Chương 1)	Giấy chứng nhận mục đích sử dụng sách số 1084/HVN-NXB do Học viện Nông nghiệp Việt Nam cấp ngày 14/6/2024

Trong đó: Số lượng và số thứ tự Sách chuyên khảo do Nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [],.....

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/T K	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I					
Trước khi được công nhận PGS/TS					
1	Đánh giá các tính trạng có giá trị cho chọn giống của một số mẫu giống đậu tương	CN	T2006-01-08 (Cấp cơ sở)	1/2006- 12/2006	Biên bản họp hội đồng đánh giá, nghiệm thu đề tài ngày 24/3/2007; Giấy xác nhận đã hoàn thành nhiệm vụ nghiên cứu đề tài khoa học và công nghệ cấp Trường do Trường Đại Học Nông nghiệp I (nay là HVNNVN) cấp ngày 18/4/2007 Xếp loại: Khá
II					
Sau khi được công nhận Tiến sĩ					
2	Chọn giống đậu tương ngắn hoặc trung ngày bằng phương pháp lai hữu tính thích hợp cho vụ đông và cơ giới hóa	CN	T2016-01-01 TĐ (Cấp cơ sở)	5/2016 – 11/2018	Biên bản họp hội đồng đánh giá nghiệm thu ngày 23/01/2019; Giấy xác nhận đã hoàn thành nhiệm vụ nghiên cứu đề tài khoa học và công nghệ do HVNNVN cấp ngày 2/7/2019 Xếp loại: Tốt
3	Chọn tạo giống đậu xanh năng suất cao và quả chín tập trung cho các tỉnh phía Bắc Việt Nam	TG	T2018- 01- 01TĐ (Cấp cơ sở)	6/2018 – 6/2020	Biên bản họp hội đồng đánh giá nghiệm thu ngày 3/2/2021; Giấy xác nhận đã hoàn thành nhiệm vụ nghiên cứu đề tài khoa học và công nghệ do HVNNVN cấp ngày 10/5/2021 Xếp loại: Tốt

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
4	Differential expression of <i>VrDREB2A</i> gene in two local mungbean varieties at different growth stages under normal and drought condition	CN	I-3-C-6145-1 (Quỹ Khoa học quốc tế (IFS), Thụy Điển tài trợ)	1/2019 – 1/2020	Bản thỏa thuận tài trợ nghiên cứu; Bài báo đăng trên tạp chí quốc tế năm 2021; Báo cáo kết quả nghiên cứu năm 2022 (Tiếng Anh)
5	Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ xây dựng mô hình áp dụng cơ giới hóa vào sản xuất đậu tương tại tỉnh Thái Bình	CN	TB-CT/NN02/19-20 (Cấp tỉnh)	1/2019 – 12/2020	Quyết định số 33/QĐ-SKHCN tỉnh Thái Bình cấp ngày 08/02/2021 về việc công nhận kết quả thực hiện đề tài KHCN cấp tỉnh; Xếp loại: Đạt
Các đề tài đang thực hiện					
6	Nghiên cứu chọn lọc giống quýt bản địa, ít hạt, chất lượng cao	TG	ĐTTN 17/22	1/2022 – 12/2024	Đang triển khai
7	Nghiên cứu bảo tồn và phát triển nguồn gen mơ	TG	CT04/02-2023-04 (Thành phố Hà Nội)	11/2023 – 10/2026	Đang triển khai
8	Nghiên cứu tạo đột biến gen nhằm thúc đẩy thời gian nở hoa sớm và tập trung ở đậu xanh (<i>Vigna radiata</i> (L.) Wilczek) bằng CRISPR-Cas9	CN	106.02 2023.19 (NAFOSTED)	2024-2027	Đang triển khai

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I Trước khi được công nhận Tiến sĩ								
TẠP CHÍ QUỐC TẾ ISI/SCOPUS								
1	Development and initial evaluation of diversity array technology for soybean and mungbean	6	Tác giả chính	Euphytica/ ISSN: 0014-2336 /eISSN: 1573-5060	ISI, Scopus (2011: IF 1.858, Q1)		186 (2012): 741 - 754	17/11/2011
TẠP CHÍ CHUYÊN NGÀNH TRONG NƯỚC								
2	Ảnh hưởng của thời vụ gieo trồng đến một số tính trạng và tương quan giữa chúng với năng suất cá thể ở đậu tương	3	Tác giả chính	Nông nghiệp và phát triển nông thôn/ ISSN: 0866-7020			12+13 (2007): 47 - 51	6+7/2007
3	Phân tích đa dạng di truyền của đậu tương bằng chỉ thị SSR	3		Tạp chí Khoa học và phát triển/ ISSN: 1859-0004			8(4) (2010): 638 - 646	8/2010
II Sau khi được công nhận Tiến sĩ								
TẠP CHÍ QUỐC TẾ ISI/SCOPUS								
4	Six novel species of <i>Fusarium</i> from natural ecosystems in Australia	10		Fungal Diversity/ ISSN: 1560-2745/ eISSN: 1878-9129	ISI, Scopus; (2014: IF 7.36, Q1)		77(1) (2016): 349-366	25/7/2015
5	Use of DArT molecular markers for QTL analysis of drought-stress responses in	5	Tác giả chính	Crop & Pasture Science/ ISSN: 1836-0947/	ISI, Scopus (2015: IF: 1.563, Q1)		66(8) (2015): 802-816	31/7/2015

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	soybean. I. Phenotypic evaluation of traits			eISSN: 1836-5795				
6	Use of DArT molecular markers for QTL analysis of drought-stress responses in soybean. II. Marker identification and QTL analyses	5	Tác giả chính	Crop & Pasture Science/ ISSN: 1836-0947/ eISSN: 1836-5795	ISI, Scopus (2015: IF: 1.563, Q1)		66(8) (2015): 817-830	31/7/2015
7	Genetic compatibility among morphotypes of <i>Vigna lanceolata</i> and implications for breeding improved cultivars	4		Crop & Pasture Science/ ISSN: 1836-0947/ eISSN: 1836-5795	ISI, Scopus (2016: IF: 1.821, Q1)		67(7) (2016): 739-750	4/7/2016
8	Expression and heritability of late flowering and other quantitative traits in cultivated x Australian wild mungbean hybrids	4		Crop & Pasture Science/ ISSN: 1836-0947/ eISSN: 1836-5795	ISI, Scopus (2016: IF: 1.821, Q1)		67(12) (2016): 1235-1251	19/12/2016
9	Growth responses and differential expression of <i>VrDREB2A</i> gene at different growth stages of mungbean (<i>Vigna radiata</i> L. Wilczek) under drought stress	3	Tác giả chính	Physiology and Molecular Biology of Plants/ ISSN: 0971-5894/ eISSN: 0974-0430	ISI, Scopus (2021: IF: 3.084, Q2)		27(11) (2021): 2447-2458	26/10/2021
10	Consensus genetic map and QTLs for morphological	4	Tác giả chính	Physiology and Molecular Biology of	ISI, Scopus		28(6) (2022):	1/7/2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	and agronomical traits in mungbean using DArT markers			Plants/ ISSN: 0971-5894/ eISSN: 0974-0430	(2022: IF: 3.698, Q1)		1277-1295	
11	Eggshell powder as calcium source on growth and yield of groundnut (<i>Arachis hypogaea</i> L.)	13		Plant production science/ ISSN: 1343-943X/ eISSN: 1349-1008	ISI, Scopus (2022: IF: 3.698, Q1)	7	25(4) (2022): 413-420	13/9/2022
12	Genetic diversity and population structure of <i>Canna edulis</i> accessions in Vietnam revealed by ISSR markers	15		Vegetos/ eISSN: 2229-4473	Scopus (2023: Q3)		DOI: 10.1007/s42535-023-00633-1	9/5/2023
13	Germination responses to seed-rhizosphere hypoxia in relation to waterlogging tolerance of soybean	7		Vegetos/ eISSN: 2229-4473	Scopus (2023: Q3)		DOI: 10.1007/s42535-023-00653-x	21/6/2023
14	Biochar improved sugarcane growth and physiology under salinity stress	17		Applied sciences/ eISSN: 2076-3417	ISI, Scopus (2022: IF: 3.095, Q2)		13(13) (2023): 7708	29/6/2023
15	Validation of expression and cellular localization of <i>AtZAT12</i> gene deleted an <i>EAR</i> motif in <i>Nicotiana benthamiana</i> using the transient expression system	3		Vegetos/ eISSN: 2229-4473	Scopus (2023: Q3)		DOI: 10.1007/s42535-023-00680-8	18/8/2023

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
16	Comparative transcriptome analysis and expression of genes associated with polysaccharide biosynthesis between diploid and tetraploid <i>Dendrobium officinale</i>	11		Agronomy/ eISSN: 2073-4395	ISI, Scopus (2022: IF 3.967, Q1)		14(1) (2024): 69	27/12/2023
17	Relative changes in growth and recovery responses of rice to Fe-toxicity at different growth stages	4	Tác giả chính	Journal of Ecological Engineering/ ISSN: 2081-139X/ eISSN: 2299-8993	ISI, Scopus (2022: IF: 1.30, Q2)		25(3) (2024): 25-37	22/1/2024
18	Genetic diversity of Guava varieties (<i>Psidium guajava</i> L.) based on morphology and ISSR molecular markers	3	Tác giả chính	Biodiversitas/ ISSN: 1412-033X/ eISSN: 2085-4722	ISI, Scopus (2022: IF: 1.499, Q3)		25(3) (2024): 1037-1045	18/3/2024
19	Variation in agronomic and grain nutritional traits of quinoa (<i>Chenopodium quinoa</i> Willd.) cultivars"	4		Journal of Bangladesh Agricultural University/ ISSN: 1810-3030/ eISSN: 2408-8684	ISI		22(1) (2024): 60-71	31/3/2024
20	Genetic diversity of rose apple (<i>Syzygium samarangense</i>) varieties based on ISSR molecular markers	3		Biodiversitas/ ISSN: 1412-033X/ eISSN: 2085-4722	ISI, Scopus (2022: IF: 1.499, Q3)		25(5) (2024): 2003-2010	11/5/2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
TẠP CHÍ QUỐC TẾ KHÁC								
21	Correlations and path coefficients for yield related traits in soybean progenies	5	Tác giả chính	Asian Journal of Crop Science/ pISSN: 1994-7879/ eISSN: 2077-2041			11(2) (2019): 32-39	2019
TẠP CHÍ CHUYÊN NGÀNH TRONG NƯỚC								
22	Developing an efficient regeneration protocol for sweetpotato, <i>Ipomoea batatas</i> (L.) Lam., using nodal explants	3	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam/ ISSN: 1859-0004			14(10) (2016): 1491 - 1501	11/2016
23	Expression and inheritance of agronomic traits in F2 population of mungbean	3	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam/ ISSN: 1859-0004			15(3) (2017): 298 - 312	27/04/2017
24	Đặc điểm nông học và đa dạng di truyền của nguồn vật liệu đậu xanh	6	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam/ ISSN: 1859-0004			15(11) (2017): 1477 - 1489	28/12/2017
25	Analysis of quantitative traits and estimation of heritability in early generations of a single cross in soybean (<i>Glycine max</i> (L.) Merrill)	2	Tác giả chính	Vietnam Journal of Agricultural Sciences/ ISSN: 2588-1299			1(3) (2018): 201-207	30/11/2018
26	Comparison of genetic gains of agronomical traits from different	6	Tác giả chính	Vietnam Journal of Agricultural Sciences/			1(4) (2018): 281-288	19/12/2018

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	selection methods in soybean			ISSN: 2588-1299				
27	Đa dạng di truyền của các mẫu giống đậu tương dựa trên các hình thái, chỉ thị phân tử SSR và hàm lượng protein	7	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học Đại học Cần Thơ/ ISSN: 1859-2333, e-ISSN: 2815-5599			55(6B) (2019): 13-22	26/12/2019
28	Expression of Zinc Finger Protein Zat12 from <i>Arabidopsis thaliana</i> in <i>Escherichia coli</i>	4		Vietnam Journal of Agricultural Sciences/ ISSN: 2588-1299			3(1) (2020): 504-511	1/6/2020
29	Ảnh hưởng của kỹ thuật làm đất trong cơ giới hóa đến sinh trưởng và năng suất của đậu tương trong vụ thu đông tại Hưng Hà, tỉnh Thái Bình	6		Tạp chí Khoa học và Công nghệ nông nghiệp Việt Nam/ ISSN: 1859-1558			6(115) (2020): 26-31	19/6/2020
30	Đánh giá sự biểu hiện của gen AtZAT12 trên cây <i>Arabidopsis</i> chuyển gen	4		Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam/ ISSN: 1859-0004			18(8) (2020): 545-552	20/7/2020
31	Ảnh hưởng của khoảng cách hàng được gieo bằng máy cơ giới đến sinh trưởng và năng suất của đậu tương trong vụ thu đông tại Hưng Hà, Tỉnh Thái Bình	5		Tạp chí Khoa học và Công nghệ nông nghiệp Việt Nam/ ISSN: 1859-1558			7(116) (2020): 66-72	23/7/2020
32	Xác định mật độ phù hợp cho giống đậu tương VNUAĐ2 mới	3	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học và Công nghệ nông nghiệp Việt			3(124) (2021): 54-58	30/3/2021

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	chọn tạo tại Gia Lâm - Hà Nội			Nam/ ISSN: 1859-1558				
33	Kết quả tuyển chọn giống khoai tây triển vọng từ nguồn giống lai tạo trong nước tại Thanh Trì - Hà Nội	7		Tạp chí Khoa học và Công nghệ nông nghiệp Việt Nam/ ISSN: 1859-1558			01(133) (2022): 3-10	31/1/2022
34	Ảnh hưởng của liều lượng kali và phốt pho lên sự phát triển và năng suất đậu tương VNUAD2 tại Gia Lâm – Hà Nội	2	Tác giả chính	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển/ ISSN: pISSN: 2615-9503/ eISSN: 2615-949X			21(5) (2022): 20-29	28/10/2022
35	Ảnh hưởng của chất ức chế dịch mã Cycloheximide đến sự biểu hiện của gen <i>AtZAT12</i> và gen <i>AtFIT</i> trên <i>Arabidopsis</i>	2		Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam/ ISSN: 1859-0004			21(1) (2023): 25-30	27/1/2023
36	Đánh giá sinh trưởng, phát triển, năng suất sinh khối và năng suất tinh dầu một số dòng sả hoa hồng, <i>Cymbopogon martinii</i> (Roxb.) Wats. tại Thanh Trì, Hà Nội	3	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam/ ISSN: 1859-0004			21(4) (2023): 414-423	18/4/2023
37	Soybean yield, seed quality and thresh efficiency by mechanisation at different harvesting stages and postharvest ripening	4	Tác giả chính	Vietnam Journal of Science, Technology and Engineering/ ISSN: 2525-			65(3) (2023): 66-74	15/9/2023

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
				2461/ eISSN: 2615-9937				
38	Responses to water deficit of mungbean cultivars at the vegetative and flowering stages under greenhouse conditions	4	Tác giả chính	Vietnam Journal of Agricultural Sciences/ ISSN: 2588-1299			6(4) (2023): 1905-1916	28/12/2023
39	Biểu hiện của protein <i>FIT</i> trong các điều kiện sắt (Fe) khác nhau kết hợp với stress oxy hóa trên cây <i>Arabidopsis</i>	3	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam/ ISSN: 1859-0004			22(1) (2024): 10-16	5/1/2024
40	Nghiên cứu nhân nhanh hai giống cúc đồng tiền cổ (<i>Gerbera jamesonii</i> Bolus) bằng kỹ thuật nuôi cấy <i>in vitro</i>	4	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam/ pISSN: 1859-4794/ eISSN: 2615-9929			66(2) (2024): 66-74	25/2/2024
41	Effects of mulching materials on growth and yield of peanut cultivated in coastal area of Thanh Hoa province	3	Tác giả chính	Vietnam Journal of Agricultural Sciences/ ISSN: 2588-1299			7(1) (2024): 2019-2029	6/3/2024
42	Đánh giá ảnh hưởng của mặn đến nảy mầm và sinh trưởng ở giai đoạn cây con của mẫu giống lúa gạo đỏ thu thập tại khu	2	Tác giả chính	TNU Journal of Science and Technology/ ISSN: 1859-2171/ e-ISSN: 2615-9562			229(05) (2024): 435-442	3/4/2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	vực ven biển Thừa Thiên Huế							
43	Phản ứng với hạn của một số giống đậu tương ở các giai đoạn sinh trưởng và phát triển	3	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học và Công nghệ nông nghiệp Việt Nam/ ISSN: 1859-1558			4(155) (2024): 87-95	10/6/2024
44	In-vitro culturability of soybean cultivars	4	Tác giả chính	Vietnam Journal of Agricultural Sciences/ ISSN: 2588-1299			7(2) (2024): 2121-2134	28/6/2024

- Trong đó: Số lượng và thứ tự các bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: **06 bài [5], [6], [9], [10], [17], [18]**

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
...							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
...					

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Tham gia tự đánh giá chất lượng giáo dục Học viện Nông nghiệp Việt Nam theo bộ tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Trưởng Ban thư ký	Quyết định số 169/QĐ-HVN ngày 20/1/2015	Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục – Đại học Quốc Gia Hà Nội	Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục trường đại học ngày 6/9/2017 vào sổ số 23/GCN-CSGD	
2	Soạn thảo chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo trình độ đại học các ngành/ chuyên ngành của Học viện NNVN - Ngành công nghệ sinh học - Ngành Khoa học cây trồng - Bảo vệ thực vật	Tham gia	Quyết định số 4018/QĐ-HVN ngày 6/12/2016	Học viện NNVN	Quyết định số 1748/QĐ-HVN ngày 2/8/2017	
3	Tham gia tự đánh giá chương trình tiên tiến theo bộ tiêu chuẩn của mạng lưới các trường Đại học Đông Nam Á AUN-QA - Ngành Khoa học cây trồng	Thư ký	Quyết định số 4388/QĐ-HVN ngày 30/12/2016	Tổ chức mạng lưới các trường Đại học Đông Nam Á	Giấy chứng nhận kết quả kiểm định AUN-QA ngày 23/4/2018 số AP296VNUAMAR18	

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
4	Tham gia đánh giá chương trình đào tạo theo bộ tiêu chuẩn của mạng lưới các trường Đại học Đông Nam Á AUN-QA - Ngành Chăn nuôi - Ngành Công nghệ sinh học - Ngành Môi trường - Ngành Công nghệ thực phẩm	Trưởng Ban Thư ký	Quyết định số 1947/QĐ-HVN ngày 9/7/2018	Tổ chức mạng lưới các trường Đại học Đông Nam Á	Giấy chứng nhận kiểm định AUN-QA ngày 29/11/2021: Ngành Chăn nuôi: số AP733VNUAOCT21	
5	Tham gia đánh giá chương trình đào tạo theo bộ tiêu chuẩn của mạng lưới các trường Đại học Đông Nam Á AUN-QA - Ngành Kinh tế nông nghiệp - Ngành Kế toán - Ngành Công nghệ rau hoa quả và cảnh quan - Ngành Thú ý	Trưởng Ban Thư ký	Quyết định số 3558/QĐ-HVN ngày 27/9/2019	Tổ chức mạng lưới các trường Đại học Đông Nam Á	Giấy chứng nhận kiểm định AUN-QA ngày 7/11/2022: Ngành Kinh tế nông nghiệp: số AP940VNUAOCT22 Ngành Kế toán: số AP941VNUAOCT22 Ngành Công nghệ rau hoa quả và cảnh quan: số AP942VNUAOCT22	
6	Rà soát và cải tiến chương trình đào tạo các ngành đào tạo đại học - Ngành Nông nghiệp công nghệ cao	Tham gia	Quyết định số 1783/QĐ-HVN ngày 30/3/2023	Học viện NNVN	Quyết định số 4956/QĐ-HVN ngày 5/9/2023	
7	Tự đánh giá CTĐT ngành Nông nghiệp công nghệ cao trình độ đại học theo bộ tiêu chuẩn của Bộ giáo dục và Đào tạo	Tổ trưởng tổ công tác (phụ trách tiêu chuẩn 1-5)	Quyết định số 786/QĐ-HVN ngày 16/2/2023	Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục – Đại học Quốc Gia Hà Nội	Đang đợi kết quả công bố đạt chất lượng của Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục – Đại học Quốc Gia Hà Nội	
8	Rà soát và cải tiến chương trình đào tạo các ngành đào tạo đại học - Ngành Nông nghiệp công nghệ cao	Tham gia	Quyết định số 882/QĐ-HVN ngày 1/3/2024	Học viện NNVN	Đang triển khai	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*: KHÔNG

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng

ThS/CK2/BSNT (UV ☐ chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

.....

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

.....

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

.....

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

.....

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 28 tháng 6 năm 2024

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



Vũ Thị Thúy Hằng